**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ BẾN CÁT**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Phước Thành

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1066/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú tại: Ấp 4, xã GG, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố 3A, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú tại: Ấp TT, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố 3A, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Bà Đ và Ông Lâm Văn T là vợ chồng, có làm đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006. Đến ngày 20/8/2012 thì ông và bà tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân do ông T không thương yêu, chăm sóc vợ con mà hay đi uống rượu về kiếm cớ chửi bới, đánh đập vợ. Đến khoảng giữa năm 2020 ông T còn đuổi bà ra khỏi nhà. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông T nên bà đã sống ly thân với ông T khoảng 5 tháng nay.

Do vậy, bà Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với Ông Lâm Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông T có 02 con chung là Lâm Chấn K, sinh ngày 19/6/2009 và Lâm Chấn H, sinh ngày 06/9/2007. Khi ly hôn, Bà Đ yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lâm Chấn K, sinh ngày 19/6/2009. Giao con chung là Lâm Chấn H, sinh ngày 06/9/2007 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Đ không thực hiện nghĩ vụ cấp dưỡng nuôi con, cũng không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Đồng thời, bà Đ cũng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa xét xử vụ án.

*2. Tại Bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Ông Lâm Văn T trình bày* :

Ông thống nhất như lời trình bày của bà Đ về việc đăng ký kết hôn và thời gian chung sống.

Ông và bà Đ chung sống với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên do thời gian gần đây bà Đ có làm một số việc liên quan đến kinh tế gia đình nhưng tự ý quyết định, không bàn bạc gì với tôi nên ông có nổi nóng và chửi, đánh, đuổi bà Đ ra khỏi nhà. Tuy nhiên lúc đó là do trong người ông có hơi men, hơi nóng giận. Sau đó ông bình tĩnh lại, thấy cũng áy náy nên kêu bà Đ về nhà ở nhưng bà Đ không chịu. Nay bà Đ yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý vì ông thấy giữa ông và bà Đ vẫn còn tình cảm với nhau. Ông muốn hàn gắn hôn nhân gia đình với vợ và các con.

Về con chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đ. Vợ chồng có 02 con chung là Lâm Chấn K, sinh ngày 19/6/2009 và Lâm Chấn H, sinh ngày 06/9/2007. Hiện tại hai vợ chồng không còn chung sống với nhau và ông đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lâm Chấn H.

Do không đồng ý ly hôn với bà Đ nên ông không có ý kiến về con chung. Trường hợp Tòa án quyết định cho ly hôn và giao con chung cho ông nuôi dưỡng thì ông cũng đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và đồng thời đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của bà Khanh là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị HĐXX giao cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 19/6/2009 cho bà Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Lâm Chấn H, sinh ngày 06/9/2007 cho Ông Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ và ông T về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự tranh chấp về "ly hôn và nuôi con". Bị đơn Ông Lâm Văn T hiện tạm trú tại khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự (theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân, bà Đ và ông T đều thừa nhận tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 20/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên hôn nhân giữa bà Đ và ông T là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông T do bà Đ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T đều thừa nhận giữa ông T và bà Đ có xảy ra mâu thuẫn, ông T có những hành vi như: Chửi bới, đánh đập, đuổi bà Đ ra khỏi nhà. Ông Đến cũng thừa nhận hiện tại ông T và bà Đ đã không còn chung sống với nhau. Mặt khác bị đơn cũng có ý kiến từ chối hòa giải, và xin giải quyết vắng mặt trong vụ án. Những điều này cho thấy mâu thuẫn gia

đình giữa bà Đ và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, bị đơn trình bày muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với nguyên đơn nhưng lại từ chối tham gia hòa giải là thể hiện việc không có thiện chí hàn gắn với nguyên đơn. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông T và bà Đ đều thống nhất trình bày giữa ông T và bà Đ có 02 con chung là Lâm Chấn K, sinh ngày 19/6/2009 và Lâm Chấn H, sinh ngày 06/9/2007. Quá trình tham gia tố tụng bà Đ có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K và giao cháu H cho ông T nuôi dưỡng. Xét yêu cầu này của bà Đ là phụ hợp với nguyện vọng của các con tại Biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 23/12/2020. Thực tế hiện tại bà Đ cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K và ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao chau K cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giao cháu H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ và ông T không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ đối với bị đơn Ông Lâm Văn T về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với Ông Lâm Văn T.

- Về con chung:

Giao con chung là cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 19/6/2009 cho bà Nguyễn Thị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Giao con chung là cháu Lâm Chấn H, sinh ngày 06/9/2007 cho Ông Lâm Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông T và bà Đ được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai số 0054040 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Phước Thành**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Lý** **Nguyễn Thị Thắm** **Vũ Phước Thành**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Lý** **Nguyễn Thị Thắm** **Vũ Phước Thành**